

12月10日

lái lái lái lái qù lái le

来 来 来 (来 去) 来 了

bàn bàn bàn bàn tiān yī bàn

半 半 半 (半 天) 一 半

nǐ nǐ nǐ nǐ men nǐ de

你 你 你 (你 们) 你 的

yǒu yǒu yǒu yǒu lì méi yǒu

有 有 有 (有 力) 没 有

()